TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 06 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Châu.

Ông Nguyễn Tấn Rỏn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001; tại: Long An; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 từ ngày 26/3/2021 đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Bùi Văn N - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 17/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ nhận được tin báo về tội phạm của ông Bùi Văn N, trình báo về việc bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, gắn sim số 0798 889 429, trị giá 4.950.000 đồng, tại tiệm Internet 207 thuộc khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L (do bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1960 là chủ sở hữu).

Tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành điều tra và xác định được Nguyễn Anh T là người thực hiện hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận như sau: Vào lúc 17 giờ ngày 16/02/2021, T đến tiệm Internet 207 tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L để chơi game. Tại đây, T ngồi chơi game ở vị trí máy số 16. Sau đó khoảng 20 giờ 30 phút, ông Đoàn Quốc B đến chơi tại vị trí máy số 17, liền kề bên trái máy của T. Khoảng một lúc sau, có ông Bùi Văn N đến chơi ở vị trí máy số 15, liền kề bên phía phải của T. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, ông N không chơi nữa mà đi ngủ lại tại tiệm Internet. Tại đây, ông N nằm trên dãy ghế ngồi của các bàn máy tính số 26, 27, 28. Phần đầu gối trên ghế của máy số 26, phần thân và chân hướng về các máy số 27, 28. Các máy trên thuộc dãy máy phía sau lưng T. Lúc này, trong tiệm Internet chỉ còn T và B đang chơi game. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 17/02/2021, T nghỉ không chơi nữa và đi về. Trong lúc đứng dậy đi ra ngoài, T nhìn thấy ông N đang nằm ngủ, trên bàn máy tính số 26 có 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen. Nhận biết được đây là điện thoại của ông N để sơ hở trong lúc ngủ say nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng. Do đó, T tiến đến vị trí ông N đang ngủ, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại nói trên rồi chuyền sang tay trái bỏ vào túi áo khoác phía trước bên trái của mình rồi đi về nhà. Khi về nhà, T tắt nguồn điện thoại và lấy sim điện thoại đem bỏ, rồi cất giấu chiếc điện thoại nói trên vào trong tủ đồ trong phòng ngủ và đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, ông N ngủ dậy phát hiện mình bị mất điện thoại nên đã đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc. Sau đó, T bị Cơ quan Công an mời làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại tài sản.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, màu đen (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-TCKH ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định chiếc điện thoại nói trên có giá trị là 3.500.000 đồng.

Qua điều tra xác định điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, màu đen thuộc sở hữu của ông Bùi Văn N. Ông N mua chiếc điện thoại này vào khoảng tháng 11 năm 2020 với giá tiền là 4.950.000 đồng. Vào ngày 17/02/2021, khi ông N mang theo điện thoại đến tiệm Internet 207 để chơi thì bị mất trộm nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Xét thấy việc trả lại tài sản là vật chứng của vụ án cho người bị hại là phù hợp, không ảnh

hưởng đến các hoạt động điều tra tiếp theo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CQĐT ngày 20/02/2021, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông N không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-ĐH ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Anh T và sau khi phân tích tính chất của hành vi, hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn N, vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị các cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 17/02/2021 (khoảng 03 giờ 30 phút), Nguyễn Anh T lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Bùi Văn N nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, màu đen đã qua sử dụng tại tiệm Internet 207 tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. Bị cáo T lấy trộm điện thoại bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đem về nhà cất giấu. Mục đích của bị cáo là chiếm đoạt điện thoại mang về sử dụng. Tài sản bị cáo T chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 3.500.000 đồng.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật (lúc 11 giờ 20 phút), biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 15 giờ 00 phút, ngày 17/02/2021 và kết luận định giá tài sản số 10/KL-TCKH ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Huệ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Anh T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng 27/CT-VKS-ĐH ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để sử dụng cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú và việc làm ổn định. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Anh T khi xét xử thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo khó khăn, tài sản đã được thu hồi để trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn N vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

[9] Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo bị cáo Nguyễn Anh T có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Anh T thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;